

Một số giải pháp

# QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

LÊ VĂN HÙNG

*NHNo&PTNT Hà Nội*

**T**rong cơ chế thị trường, hoạt động ngân hàng luôn tiềm ẩn những rủi ro, nhất là hoạt động tín dụng. Các con số thống kê và nhiều nghiên cứu cho thấy, rủi ro tín dụng chiếm tới 70% trong tổng rủi ro hoạt động ngân hàng. Thực tế hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam trong thời gian qua là một minh chứng cho thấy nhận định này: Hiệu quả hoạt động tín dụng chưa cao, chất lượng tín dụng chưa tốt, thể hiện ở tỷ lệ nợ xấu còn cao so với các nước trong khu vực. Một trong số các nguyên nhân quan trọng của tình trạng đó là việc quản lý và kiểm soát rủi ro của các NHTM trong những năm qua mặc dù luôn được chú trọng, nhưng chưa thực sự có hiệu quả và phù hợp, nên nguy cơ tiềm ẩn rủi ro còn rất lớn ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của NHTM. Vì vậy, quản trị rủi ro tại các NHTM Việt Nam hiện nay đang là vấn đề cần được nghiên cứu cả trên phương diện lý thuyết và thực tiễn.

Để quản trị rủi ro tín dụng nói riêng và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của một NHTM nói chung đòi hỏi nhiều giải pháp đồng bộ, từ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến hiện đại hóa công nghệ, tăng cường khâu kiểm tra và kiểm soát,... Trong phạm vi bài viết, tác giả xin bàn về một số nội dung quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng. Tác giả xin đề xuất một số giải pháp cụ thể sau đây:

## Xây dựng cơ chế tín dụng hợp lý

Hiện nay nhiều doanh nghiệp Việt Nam hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay của ngân hàng. Có doanh nghiệp vay vốn

ngắn hạn chiếm tỷ trọng khoảng 80% vốn lưu động, nhiều doanh nghiệp Nhà nước 100% vốn hình thành tài sản cố định bằng vốn vay của NHTM (ví dụ: các nhà máy đường được xây dựng theo chương trình 1 triệu tấn đường vào giai đoạn trước năm 2000). NHTM thực hiện cho vay ngắn hạn bổ Sung vốn lưu động như: cho vay chi phí sản xuất và cho vay luân chuyển hàng hóa. Trong đó cho vay chi phí sản xuất - tức là vốn vay của ngân hàng nằm trong giá thành sản phẩm. Nếu sản phẩm đó không tiêu thụ được, doanh nghiệp bị phá sản thì ngân hàng cũng sẽ không thu hồi được nợ. Tương tự cho vay luân chuyển hàng hóa được ngân hàng áp dụng cho vay đối với các doanh nghiệp thương mại để các doanh nghiệp này trả tiền mua hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất. Phương thức cho vay này dẫn đến một hiện tượng là ngân hàng này cho vay, ngân hàng khác thu nợ, thậm trí có thể xảy ra ngay trong

một chi nhánh. Như vậy, vốn vay của ngân hàng được rải từ khâu sản xuất tới khâu lưu thông, chỉ cần một khâu có sự cố là sẽ ảnh hưởng ngay tới khả năng thu hồi nợ của ngân hàng.

Khi luật các công cụ chuyển nhượng được thực hiện một cách triệt để trong giao dịch thương mại, khi khách hàng có trong tay thương phiếu, họ sẽ tới ngân hàng thực hiện vay vốn bằng cách chiết khấu thương phiếu. Ngoài ra, tài sản thế chấp của bên đi vay thường là bất động sản, động sản, thậm chí cả tài sản được hình thành bằng nguồn vốn vay của ngân hàng. Trong trường hợp khoản vay có vấn đề cần thu hồi nợ trước hạn, việc thanh lý tài sản cầm cố, thế chấp gặp rất nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng tới nguồn vốn của ngân hàng. Theo tác giả các NHTM nên tập trung cho vay ngắn hạn với 3 hình thức chủ yếu sau:

- Chiết khấu thương phiếu: Chiết khấu thương phiếu thực



*Quầy giao dịch tại NH Incobank*

chất cho bên bán chịu hàng hóa vay với thời hạn vay. Vốn sản xuất ra sản phẩm là vốn của doanh nghiệp. Khi sản phẩm có người mua chịu, ngân hàng mới tiến hành cho doanh nghiệp đó vay - theo hình thức chiết khấu thương phiếu. Số tiền vay được này doanh nghiệp sẽ dùng để chi phí cho hoạt động sản xuất kỳ tiếp theo và số tiền thu được từ khách hàng sẽ dùng để trả nợ vay ngân hàng. Tất nhiên doanh nghiệp nào có uy tín sẽ được ngân hàng thực hiện việc chiết khấu thương phiếu một cách dễ dàng. Những doanh nghiệp không đủ tín nhiệm muốn được ngân hàng cho vay theo hình thức này sẽ cần phải có người thứ ba đứng ra bảo lãnh.

- Việc cho vay và nhận tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay chỉ nên cho vay ở mức tối đa khoảng 50% giá trị tài sản hình thành chứ không nên cho vay tới 75% như hiện nay. Vì mức cho vay như vậy độ an toàn không cao, dễ xảy ra rủi ro.

- Các NHTM cần linh hoạt hơn nữa trong cho vay theo bộ hồ sơ xuất khẩu hàng hóa (hàng hóa đã chuyển giao cho bên vận tải, đã nộp bảo hiểm hàng hóa, đã có vận đơn, đã nộp thuế cho nhà nước... và bên mua đã mở L/C cho nhà xuất khẩu hưởng). Nhưng ngân hàng cũng chỉ nên cho nhà xuất khẩu vay tối đa bằng 70% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn.

- Đối với hoạt động cho vay trung hạn và dài hạn, để giảm thiểu rủi ro và thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp trước quyết định đầu tư vào tài sản cố định của mình, NHTM chỉ nên cho vay tối đa là khoảng 50% giá trị tài sản cố định.

### **Cần xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc an toàn trong hoạt động tín dụng**

- Đảm bảo nguyên tắc kinh doanh thận trọng: khi tiến hành hoạt động tín dụng, ngân hàng phải đảm bảo đã xem xét đầy đủ các yêu cầu, từ nhiều góc độ: vốn, vốn khả dụng, dự phòng, đầy đủ



hồ sơ...

- Theo tác giả các NHTM cần xây dựng và tuân thủ chín nguyên tắc an toàn trong hoạt động tín dụng sau nhằm phòng tránh rủi ro trong hoạt động tín dụng:

*Nguyên tắc 1:* Chất lượng tín dụng quan trọng hơn việc mở rộng tín dụng.

*Nguyên tắc 2:* Ngay từ đầu, tất cả các khoản cho vay phải có hai phương án trả nợ tách biệt.

*Nguyên tắc 3:* Phẩm chất đòi hỏi đối với người đi vay là phải trung thực.

*Nguyên tắc 4:* Việc có cho vay hay không là quyết định của ngân hàng, ngân hàng hoàn toàn chủ động khi ra quyết định cho vay. Việc quyết định cho vay phải chắc chắn rằng đây là quyết định độc lập trong mỗi giao dịch và không chịu ảnh hưởng bởi những người có liên quan.

*Nguyên tắc 5:* Ngân hàng cần có nhiều cơ sở dữ liệu thông tin về khoản cho vay.

*Nguyên tắc 6:* Chu kỳ kinh doanh là không thể biết trước, vì vậy cán bộ tín dụng phải luôn nhận thức được thời điểm hiện thời của chu kỳ kinh doanh để có thể đánh giá được khả năng rủi ro có thể xảy ra trong tương lai khi điều kiện kinh tế thay đổi. Cần đánh giá chất lượng quản lý

của người đi vay bên cạnh việc đánh giá các báo cáo tài chính.

*Nguyên tắc 7:* Khi khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp thì các tài sản đó phải có tính khả mại (tức là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền), đồng thời ngân hàng nên có cách nhìn nhận ở góc độ chuyên môn và không thiên vị đối với những tài sản này.

*Nguyên tắc 8:* Không được cầu thả trong việc lập hồ sơ tín dụng kể cả các chi tiết nhỏ vì chúng dễ làm hỏng khoản vay mà đáng lẽ nó có chất lượng tốt. Cần phải biết chắc rằng khoản tiền mà ngân hàng cho vay được người đi vay dùng vào việc gì.

*Nguyên tắc 9:* Việc ra quyết định một món vay, trước tiên phải nghĩ về lợi ích của ngân hàng, khi các nguyên tắc cho vay bị vi phạm thì rủi ro sẽ tăng lên.

### **Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đánh giá khách hàng**

Các NHTM cần quan tâm hơn nữa các nội dung của thẩm định. Các NHTM, chi nhánh NHTM cần xác định việc thẩm định các dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh là một khâu quan trọng nhất trong trước khi cho vay. Cán bộ thẩm định cần kiểm tra tư cách pháp nhân người vay, mức độ tín nhiệm trong quá

trình giao dịch với ngân hàng; nếu khách hàng là hộ nông dân thì cần được sự bảo lãnh của các tổ chức chính trị - xã hội; xem xét cơ sở khoa học của việc lập dự án đầu tư, thời gian lập đến khi xin vay vốn, đối chiếu với các quy định của Nhà nước; dự kiến năng lực sản xuất, kinh doanh, mặt hàng, dịch vụ, giá thành, thị trường cung ứng vật tư hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, dự kiến thu nhập, lãi và thời gian hoàn vốn của dự án...

Đối với các báo cáo tài chính, một căn cứ quan trọng để xem xét tình hình hoạt động, kinh doanh, năng lực tài chính của khách hàng vay vốn là phải có xác nhận của kiểm toán Nhà nước hoặc các tổ chức kiểm toán độc lập. Vì thực trạng hiện nay, các báo cáo tài chính của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân gửi cho NHTM, chi nhánh NHTM đều mang tính chất đối phó hơn là theo chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, thiếu nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho việc thẩm định, hoặc các chỉ tiêu còn thiếu tin cậy... Vì thế, để tránh các báo cáo tài chính thiếu tin cậy đó các NHTM, chi nhánh NHTM cần yêu cầu khách hàng phải có xác nhận của công ty kiểm toán, qua đó giúp cho chất lượng của việc thẩm định tình hình và năng lực tài chính của doanh nghiệp được chính xác hơn.

### **Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng**

Để tăng cường quản lý rủi ro tín dụng tại chi nhánh NHTM, cần phải thường xuyên xem xét khoản vay, kiểm tra lại điều kiện cho vay, đánh giá tình trạng kinh doanh của khách hàng, khả năng tài chính của khách hàng, sự thay đổi hạn mức tín dụng của khách hàng nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng.

*Đối với công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ:* Cần có sự làm rõ trách nhiệm của bộ phận kiểm tra kiểm toán nội bộ trong chi nhánh đối với các dự án vay vốn. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát tín dụng nội

bộ, các chi nhánh NHTM nên tách bộ phận kiểm tra giám sát tín dụng độc lập khỏi phòng kiểm tra kiểm toán nội bộ, hoặc nếu trực thuộc như vậy thì cán bộ của bộ phận này phải là những cán bộ chuyên trách, chỉ kiểm tra giám sát riêng hoạt động tín dụng của Chi nhánh mà thôi. Hơn nữa, trong quá trình kiểm tra, giám sát, cán bộ kiểm tra giám sát tín dụng độc lập cần quan tâm hơn nữa đến các dấu hiệu cảnh báo rủi ro trong hoạt động tín dụng của chi nhánh như sự đánh giá và phân loại của cán bộ phân tích không chính xác về mức độ rủi ro của khách hàng; việc cấp tín dụng dựa trên các cam kết không chắc chắn và thiếu tính bảo đảm của khách hàng; tốc độ tăng trưởng tín dụng quá nhanh, vượt qua khả năng và năng lực kiểm soát cũng như nguồn vốn của ngân hàng; soạn thảo các điều kiện ràng buộc trong hợp đồng tín dụng mập mờ, không rõ ràng, không định rõ lịch hoàn trả đối với từng khoản vay, cố ý thỏa hiệp các nguyên tắc tín dụng với khách hàng mặc dù biết có tiềm ẩn rủi ro; hồ sơ tín dụng không đầy đủ, thiếu sự tuân thủ hay tuân thủ không đầy đủ các quy định hiện hành về quy trình tín dụng, phê duyệt tín dụng.

*Đối với công tác giám sát việc sử dụng vốn vay:* Các chi nhánh NHTM cần phải tổ chức theo dõi chặt chẽ tiến độ hoàn thành từng hạng mục dự án đầu tư, quá trình

nhập vật tư, hàng hóa thông qua các báo cáo định kỳ do khách hàng cung cấp... Nếu phát hiện những vi phạm trong quá trình sử dụng vốn vay sai mục đích, cán bộ giám sát có thể kiến nghị thu hồi nợ trước hạn hoặc chuyển nợ quá hạn. Ngoài ra, việc nhận diện rủi ro thông qua các dấu hiệu cảnh báo cũng là một công việc quan trọng quyết định đến hiệu quả kinh doanh của chi nhánh, nó đòi hỏi người cán bộ tín dụng phải luôn theo dõi, giám sát khoản vay để phát hiện kịp thời những dấu hiệu phát sinh rủi ro.

Ngoài ra, việc báo cáo kịp thời, theo đúng yêu cầu về rủi ro cũng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác kiểm soát, quản trị rủi ro tín dụng. Định kỳ và nội dung báo cáo được áp dụng thích hợp cho từng đối tượng nhận báo cáo. Chẳng hạn như báo cáo cho Ban giám đốc thì có thể chỉ tập trung vào phần đánh giá chung, tổng hợp rủi ro và nguyên nhân của rủi ro để Ban giám đốc nắm và có ý kiến chỉ đạo kịp thời. Báo cáo có kèm theo các biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu tổng hợp và sử dụng biểu tượng đèn giao thông với tín hiệu đỏ, vàng, xanh thể hiện các cấp độ rủi ro tín dụng. Định kỳ báo cáo có thể là tuần, tháng, quý. Còn báo cáo cho lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ tín dụng thì yêu cầu biểu bảng phải chi tiết ■



*Quầy giao dịch tại NH Inccombank*